

Số: 07 /2017/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 06 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về thực hiện chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 12/2016/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2012 và Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 09/2015/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Điểm a Khoản 1 Điều 6 Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 – 2020;

Căn cứ Thông tư số 205/2015/TT-BTC ngày 23 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính Quy định về cơ chế tài chính thực hiện Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2014 của thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tại Tờ trình số 2430/TTr-SNN ngày 27 tháng 02 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thực hiện chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017 - 2020.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 03 năm 2017.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-BTP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức, đoàn thể tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP, CVK;
- Lưu:VT, VP.UBND tỉnh.

KTN-U.KMĐ(QĐ)

65

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.**



Trần Văn Chiến

QUY ĐỊNH

Về thực hiện chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả
chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017 - 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số .QĐ./2017/QĐ-UBND
ngày 06.tháng 3. năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về thực hiện chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020 gồm: phối giống nhân tạo hàng năm đối với heo, trâu, bò; con giống vật nuôi; hỗ trợ xử lý chất thải chăn nuôi; hỗ trợ khuyến khích phát triển phối giống nhân tạo gia súc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các hộ gia đình trực tiếp chăn nuôi heo, trâu, bò, gia cầm, trừ các hộ chăn nuôi gia công cho các doanh nghiệp (sau đây gọi là hộ chăn nuôi);
2. Người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc.

Điều 3. Nội dung chi và định mức hỗ trợ phối giống nhân tạo hàng năm đối với heo, trâu, bò

1. Nội dung chi

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí về liệu tinh cho các hộ chăn nuôi để thực hiện phối giống cho heo nái; hỗ trợ tối đa 100% kinh phí vật tư phối giống nhân tạo (tinh đông lạnh, ni tơ lỏng, găng tay, dẫn tinh quản...) cho trâu, bò cái sinh sản.

2. Định mức hỗ trợ

Stt	Hạng mục	Định mức hỗ trợ	Đơn giá hỗ trợ tối đa	Ghi chú
I	Tinh giống			
1	Heo	02 liệu tinh cho 01 lần phối giống	50.000 đ/liệu	Hỗ trợ tối đa 04 liệu/nái/năm
2	Bò			
	Bò thịt	02 liệu/con/năm	120.000 đ/liệu	
	Bò sữa	04 liệu/con/năm	150.000 đ/liệu	
3	Trâu	04 liệu/con/năm	150.000 đ/liệu	
II	Vật tư phục vụ phối giống nhân tạo			
1	Ni tơ lỏng			
	Điểm trung chuyển (bình chứa loại lớn 30-50 lít)	03 lít/ngày/bình	20.000 đ/lít	Chứa ni tơ và bảo quản tinh

	Nơi phối giống (bình nhỏ 1-3,7 lít)	3,7 lít/bò cái hoặc trâu cái đậu thai	20.000 đ/lít	Bảo quản tinh vận chuyển từ điểm cung cấp tinh đến nơi phối giống
2	Găng tay			
	Bò thịt	02 đôi/con/năm	3.000 đ/đôi	
	Bò sữa	04 đôi/con/năm	3.000 đ/đôi	
	Trâu	04 đôi/con/năm	3.000 đ/đôi	
3	Dẫn tinh quản (ống Gel)			
	Bò thịt	02 cái/con/năm	2.000 đ/cái	
	Bò sữa	04 cái/con/năm	2.000 đ/cái	
	Trâu	04 cái/con/năm	2.000 đ/cái	
4	Súng bắn tinh (loại 0,25 ml và 0,5 ml)	01 cái/dẫn tinh viên	1.000.000 đ/cái	Chi hỗ trợ 01 lần

3. Tiêu chuẩn chất lượng liệu tinh dùng để phối giống nhân tạo theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 09/2015/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Điểm a Khoản 1 Điều 6 Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 – 2020 (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09/2015/TT-BNNPTNT).

4. Các loại tinh hỗ trợ

a) Tinh heo

Bao gồm tinh heo thuần Yorkshire, Landrace, Duroc, Pietrain và các dòng lai tạo giữa các giống này.

b) Tinh trâu, bò

Trâu: bao gồm tinh trâu nội, tinh trâu Murah;

Bò: bao gồm tinh bò Zêbu thuần (Sind, Sahiwal, Brahman) và tinh bò thịt cao sản thuần (Angus, B.B.B, Santa Gertrudis, Charolais, Simental, Droughtmaster), tinh bò sữa cao sản nhập khẩu Holstein Friesian và Yersey.

5. Điều kiện được hưởng hỗ trợ

Thực hiện theo Điểm b Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg.

6. Cơ chế tài chính và phương thức hỗ trợ

Thực hiện theo Khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 205/2015/TT-BTC ngày 23/12/2015 của Bộ Tài chính Quy định về cơ chế tài chính thực hiện Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020 (sau đây gọi tắt là Thông tư số 205/2015/TT-BTC).

Điều 4. Nội dung chi và định mức hỗ trợ mua heo, trâu, bò đực giống và gà, vịt giống bố mẹ hậu bị

1. Nội dung chi

a) Hỗ trợ một lần đến 50% giá trị con giống heo, bò, trâu đực giống và gà, vịt giống bố mẹ hậu bị cho các hộ chăn nuôi ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (theo Quyết định số 12/2016/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2012 và Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ);

b) Áp dụng hỗ trợ

Mỗi hộ chỉ được hỗ trợ mua hoặc heo đực giống (06 tháng tuổi trở lên), hoặc bò đực giống (12 tháng tuổi trở lên), hoặc trâu đực giống (24 tháng tuổi trở lên), hoặc gà, vịt giống bố mẹ hậu bị (08 tuần tuổi trở lên).

2. Định mức hỗ trợ

Stt	Hạng mục	Định mức hỗ trợ	Đơn giá hỗ trợ tối đa	Ghi chú
1	Heo đực giống	03 con/hộ	5.000.000 đ/con	Mức hỗ trợ mua tối đa 03 con/hộ
2	Bò đực giống	01 con/hộ	20.000.000 đ/con	Mức hỗ trợ mua tối đa 01 con/hộ
3	Trâu đực giống	01 con/hộ	25.000.000 đ/con	Mức hỗ trợ mua tối đa 01 con/hộ
4	Gà, vịt giống bố mẹ hậu bị	200 con/hộ	50.000 đ/con	Mức hỗ trợ mua tối đa 200 con/hộ

3. Tiêu chuẩn chất lượng con giống

Thực hiện theo Điều 4 của Thông tư số 09/2015/TT-BNNPTNT.

4. Các loại con giống được hỗ trợ

a) Heo đực giống: các giống heo thuần Yorshire, Landrace, Duroc, Pietrain và các dòng lai tạo giữa các giống này;

b) Trâu đực giống: các giống trâu nội, trâu Murah;

c) Bò đực giống: các giống bò Zêbu (Sind, Sahiwal, Brahman) thuần và con lai sản xuất trong nước và nhập ngoại, các giống bò thịt cao sản nhập khẩu (Angus, B.B.B, Santa Gertrudis, Charolais; Simental; Droughtmaster); các giống bò sữa cao sản nhập khẩu (Holstein, Yersey)

d) Gà và vịt giống bố mẹ hậu bị: hướng thịt và hướng trứng.

5. Điều kiện được hưởng hỗ trợ

Thực hiện theo Điểm b Khoản 2 Điều 3 của Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg. Riêng về Kỹ thuật chăn nuôi an toàn con giống: thực hiện theo Khoản 1 Điều 6 của Thông tư số 09/2015/TT-BNNPTNT.

6. Cơ chế tài chính và phương thức hỗ trợ

Thực hiện theo Khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 205/2015/TT-BTC.

Điều 5. Nội dung chi và định mức hỗ trợ xử lý chất thải trong chăn nuôi

1. Nội dung chi

Hỗ trợ một lần đến 50% giá trị xây dựng công trình khí sinh học hoặc giá trị làm đệm lót sinh học xử lý chất thải chăn nuôi;

2. Định mức hỗ trợ

Stt	Hạng mục	Đơn giá hỗ trợ tối đa	Ghi chú
1	Công trình khí sinh học (thể tích bề chính)	400.000 đ/m ³	Mức hỗ trợ tối đa: 5.000.000 đ/1 công trình/1 hộ
2	Đệm lót sinh học		Mức hỗ trợ tối đa: 5.000.000 đ/1 hộ
	Chăn nuôi heo (diện tích đệm lót)	120.000 đồng/m ²	
	Chăn nuôi gia cầm (diện tích đệm lót)	60.000 đồng/m ²	

3. Điều kiện được hưởng hỗ trợ

Thực hiện theo Điểm b Khoản 3 Điều 3 của Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg và Khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 09/2015/TT-BNNPTNT.

4. Cơ chế tài chính và phương thức hỗ trợ

Thực hiện theo Khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 205/2015/TT-BTC.

Điều 6. Nội dung chi và định mức hỗ trợ khuyến khích phát triển phối giống nhân tạo gia súc

1. Hỗ trợ đào tạo, tập huấn

a) Nội dung chi

Hỗ trợ một lần đến 100% kinh phí đào tạo, tập huấn cho các cá nhân về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc;

b) Định mức hỗ trợ

Stt	Hạng mục	Định mức hỗ trợ	Đơn giá hỗ trợ tối đa	Ghi chú
1	Người tham gia khóa đào tạo, tập huấn kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc	01 người/khóa học	6.000.000 đ/khóa học	Hỗ trợ tối đa/người/khóa học

c) Điều kiện hưởng hỗ trợ

Thực hiện theo Điểm b Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg và Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 09/2015/TT-BNNPTNT.

d) Cơ chế tài chính và phương thức hỗ trợ

Thực hiện theo Khoản 4 Điều 2 Thông tư số 205/2015/TT-BTC.

2. Hỗ trợ mua bình chứa ni tơ lỏng để vận chuyển, bảo quản tinh phối giống nhân tạo gia súc

a) Nội dung chi

Hỗ trợ một lần đến 100% giá trị bình chứa ni tơ lỏng (thể tích bình từ 1,0 đến 3,7 lít) cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (dẫn tinh viên);

b) Định mức hỗ trợ

Stt	Hạng mục	Định mức hỗ trợ	Đơn giá hỗ trợ tối đa	Ghi chú
1	Bình chứa ni tơ lỏng (dung tích từ 01 – 3,7 lít)	01 bình/dẫn tinh viên	5.000.000 đ/bình	Hỗ trợ tối đa 01 bình/dẫn tinh viên

c) Điều kiện để được hỗ trợ

Thực hiện theo Điểm b Khoản 2 Điều 4 của Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg;

d) Cơ chế tài chính và phương thức hỗ trợ

Thực hiện theo Khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 205/2015/TT-BTC.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện tổ chức phổ biến nội dung Quy định hỗ trợ này đến các hộ chăn nuôi heo, bò, trâu đực giống, các hộ sản xuất gà giống, vịt giống và người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc trên địa bàn tỉnh biết để thực hiện;

b) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện Quyết định hàng năm; Kế hoạch quản lý heo và bò đực giống trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

c) Tham mưu trình UBND tỉnh chỉ định và công bố danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh heo, bò, trâu giống và gà, vịt giống hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh tinh giống các loại: heo, bò hoặc trâu đảm bảo chất lượng cho người chăn nuôi chủ động lựa chọn;

d) Chỉ đạo đơn vị trực thuộc làm đơn vị chủ trì; giao các đơn vị trực thuộc phối hợp hướng dẫn, triển khai thực hiện;

đ) Chỉ đạo tổ chức mua sắm giống, tinh giống, trang thiết bị đảm bảo chất lượng và đúng quy định;

e) Quyết định cho thay đổi địa bàn, thời gian và chủng loại sản phẩm giống, thiết bị và vật tư hỗ trợ, đồng thời phải đảm bảo chính sách hỗ trợ của Quy định;

g) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

2. Sở Tài chính

Cân đối ngân sách đảm bảo kinh phí để thực hiện các nội dung hỗ trợ và phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở ngành liên quan hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán đúng quy định hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch và phân bổ vốn để thực hiện hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017-2020.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các hộ, trại chăn nuôi thực hiện công tác bảo vệ môi trường.

5. Kính đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị xã hội và các tổ chức xã hội tỉnh tham gia công tác tuyên truyền vận động đến các đoàn viên, Hội viên tham gia thực hiện quy định này.

6. Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh, Báo Tây Ninh

a) Tuyên truyền giới thiệu nội dung Quy định hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020;

b) Giới thiệu kết quả triển khai thực hiện để nhân rộng mô hình.

7. UBND các huyện, Thành phố Tây Ninh

a) Chỉ đạo các ban, ngành cấp huyện có liên quan tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cơ sở, người chăn nuôi về Quy định hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ trên địa bàn;

b) Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Kinh tế Thành phố phân công, bố trí địa bàn cho các Dẫn tinh viên và các chủ hộ nuôi heo, trâu, bò đực giống triển khai thực hiện để cung cấp giống, dịch vụ gieo tinh cho các hộ chăn nuôi trên địa bàn;

c) Chỉ đạo cơ quan chức năng phối hợp đơn vị chủ trì lựa chọn địa bàn và trang trại, nông hộ tham gia và cử người đủ điều kiện đi đào tạo để cung cấp dịch vụ phối giống nhân tạo cho gia súc;

d) Chỉ đạo cơ quan chức năng phối hợp đơn vị chủ trì đánh giá hiệu quả thực hiện Quyết định trên địa bàn;

đ) Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ có hiệu quả, đảm bảo đúng tiến độ. Định kỳ, ngày 10 hàng tháng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Nông nghiệp và PTNT.

8. UBND các xã, phường, thị trấn

a) Chỉ đạo công tác lập danh sách các hộ gia đình, cá nhân chăn nuôi có nhu cầu sử dụng tinh, vật tư phối giống nhân tạo hoặc heo đực giống; bò đực giống; trâu đực giống hoặc gia cầm bố mẹ hậu bị; thẩm tra, xác nhận thuộc đối tượng được hưởng hỗ trợ;

b) Phối hợp với đơn vị chủ trì và Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế) huyện, thành phố nghiệm thu các nội dung hỗ trợ;

c) Kiểm tra, giám sát quá trình triển khai hỗ trợ trực tiếp tại xã, phường, thị trấn; Niêm yết công khai danh sách các hộ được hỗ trợ tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

9. Trách nhiệm của các trại, hộ chăn nuôi, người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc

a) Chăn nuôi bảo đảm an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Không sử dụng heo, bò, trâu đực và tinh giống không đạt tiêu chuẩn để phối giống dịch vụ;

b) Chủ động vốn đầu tư, thị trường tiêu thụ; Xây dựng mô hình liên kết, sản xuất kinh doanh có hiệu quả;

c) Thực hiện đúng yêu cầu quy định của Nhà nước.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để có chỉ đạo, giải quyết kịp thời./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.



Trần Văn Chiến